

14991

Mối lo chung của nông dân ba phủ huyện

Nông dân họ phổ huyện: Mộ đêu, Tư nghĩa và Nghĩa An (Quảng Ngãi), hướng sai chỉ nhờ nước sông Vệ mà dựng được trên 50 bờ xe, mỗi bờ cây trên dưới 50 ngàn ruộng; trước kia chỉ cấy một mùa hoặc bỏ hoang, mà nay lại thành ruộng béo tốt cả.

Về mặt địa lý lại có hai cái kinh khác: một là kinh Hoàng Diên lấy nước về phía đông là kinh Hoàng, Quito làm, Tạng thêu. Âm thì, Âm thanh... về năm lần v.v.; hai là kinh An Mỹ, Mỹ nước về các đông. Văn bản, Hán tự, Long phụng và Đông dương v.v. Lại có các địa điểm khác, mỗi năm về một mặt. Chưa biết tới các đông, tây nước hai kinh ấy thủy qua (như Thái phiến đất, nhà) được chính cái địa vị của mình giữa không bị lấp chèn là khác.

Xem thế, nước sông Vồ rõ là cái mạch máu để tư đường cho nhân dân 3 phủ huyện, qui hóa biết bao ! Bởi thế nên nếu vì tình thế chẳng đúng đường, thì chỉ sang về chợ nhau, chứ không bằng lòng để cho người thứ 3 nào can thiệp vào hoặc chiếm đoạt cả.

Nghịệm như trước kia, mỗi lần kinh
Mương Diên thiếu nước cho các đồng dưới,
phải tháo đập Bến thóc, thì những xa
hai bên bờ sông từ nguồn chỉ hèn, bị hèn

nước, phải đứng đến đôi ba tuần. Vì mỗi
lợi hại quan hệ như thế, nên mỗi lần thức
đập đến thức, hai bên thường xung đột
nhau về lợi ích của mình.

Bến năm Duy Tân (thứ 8, tòa tỉnh phủ hội đồng lập chương trình cho dịp kỷ niệm năm được thiết một kỷ là 7 ngày. Từ ấy đến nay, hai bên một tranh thời một cuộc đời làm ăn vẫn làa. Trước và nay.

năm nay, các làng Điện An, Vạn An v. v. (Tư nghĩa) đã nhận lần đầu tiên. Sau đó tỉnh, xin khai thêm các tỉnh nữa, đồng thời nước về đồng điện họ cho lối khai thêm. (Tờ xưa đến nay các làng bị lấy nước sông Dăng cũng đã chây chây).

trên này, nhất định sẽ kháng, và tình cảm kháng cho làm đến năm kia đây, các làng ấy lại rước quan lại sư và xem xét hình thù lại, khi ấy nghe quan họ

ơ cho là lợi ít hại nhiều, nên nghĩ rằng không bằng lòng Tưởng thế thì lòng muốn thoát kinh của họ đi người lạnh lăm. Nhưng dân có lòng mừng lăm.

Chẳng ngờ, mới rồi có tin đến rằng các
làng ấy lại nhờ thế lực ông tại một thôn

rồi, chỉ chờ tâu Khâm-phước y là khởi sự khai kinh kỳ (Nghe dân dõ từ làng An chỉ lấy bờ xe Xưa đình làm cổng thày, th

Cái tên cái đình! nông dân đều tỏ vẻ lo buồn. Vì tính thứ nhất hoặc không là gì cả, nếu không thì nó có mấy lời ngay thật bày

1) Nước sông Vộ toàn dòng tại Ba vực và lòng sông hiện thuận lưu về phía tả

nay kinh kỳ khai hồ sát Ba vọt thì nước sẽ
rút về kinh họ cả. mấy nước bề ngoài
này (trên kinh chỉ có 2 hồ) lấy nước dâng
mà chảy?

2) Nếu xe nước là hỗn hợp công V

3) Các ông nhờ hai kinh Vương Diệt

4) Những bài ruộng bị đường kinh qua như: Bùn cỏ, Bùn lầy, Bùn giồng đến mức

3 Từ kinh khải về tới các làng Ky gần 30 cây số, những ruộng đất bị họ khai khẩn số học mới biết học thiên!

c) Nhưng hồ giống hai bên bờ sông bị khô cạn, cư dân như nước đầu mà đông (đông năm khoảng tháng 2, 3 năm, x...

Đó là lòng khổ mấy đêm thối hại to lớn
Mong nhà chức trách hiểu thấu cho.
Đương-cầm S'ah

Kỳ này 6 trường

Tình hình Phi-luật-tân

Phải lật lộn độc lập ngay. Chính phủ và
dẹp yên thì theo tin Massillo ngày 5 Mai, c
hàng mấy trăm người nắm an ninh

chính phủ nước. Chính phủ hay còn, bộ
250 người, trong số hai nghị viện;

Chính-Phủ Đông-Pháp

CUỘC XỔ SỔ ĐÔNG-PHÁP

600.000 vé 1\$00
Số trúng: 800.000\$

NHỮNG SỐ TRÚNG LÀ:

1 số	100.000\$
1 số	50.000
1 số	20.000
5 số	10.000
20 số	1.000
40 số	500
100 số	100
1200 số	25

Giá mỗi vé: 1\$

BẤY NÊN MUA MÀ CẦU MAY

Ngày xổ số: 31 JUILLET 1935

Trước mắt công chúng ai còn không tin?



Nhà thuốc LỢI-SANH-ĐƯỜNG sai một đoàn quảng cáo đi khắp cõi Đông-Pháp cho sách Y KHOA GIA DỤNG làm quảng cáo, lấy đầu, thuốc LỢI SANH thì nghiệm trước mắt công chúng.

Kết quả cuộc thi đèn của hàng Savon VIET-NAM

Ngày 29 Mars 1935, một ban trị sự gồm có quý ông:

M. M. CHENE: President de la Chambre d'Agriculture,
HAASZ: Tresorier de la Chambre d'Agriculture,
TRUONG VAN BEN: Chủ hàng savon VIET NAM,
NGUYEN HAO CA: Ingénieur agronome au Soc. Agricole,
LAM VAN VANG: Ingénieur Chimiste (Office Indochinois du Riz,
PHAN KHAC SOU: Ingénieur d'agr. col. Chargé du Bureau de documentation de la Chambre d'Agriculture

Đã chấm các đèn dự thi và định giá thưởng như sau này:

Giải nhất: 50\$00 của M. Trần-văn-Huân ở Vungliem, Vinhlong
Giải nhì: 20\$00 của M. Trần-văn-Biên ở Yô Baixang, Travinh
Giải ba: 10\$00 của M. Tăng-văn-Sử, 192-194, Rue Albert 1er, Saigon.

Hàng savon VIET-NAM muốn công bố người được hạng nhất là M. Nguyễn-văn-Tân, Rue de Phuvinh, Phatdiem (Backy) nên đặt thêm một giải thưởng thứ tư là 10\$00.

Các người được thưởng kể từ ngày nay có thể lãnh tiền tại hàng savon VIET-NAM ở Cholon hay muốn gửi mandat đến nhà cũng được, tiền số phí mandat sẽ trừ bớt trong tiền thưởng.

HÀNG DẦU VÀ SAVON VIET-NAM CHOLON

Bệnh Phàm phòng

AI có bệnh Phàm phòng mà đã dùng đủ các thuốc mọi nơi đều không khỏi, thì đừng ngại thuốc Phàm phòng gia truyền số 12 (giá 0p.60) của Lê-Huy-Phách Hanoi là sẽ khỏi hẳn.

Nếu uống đúng, bệnh không bao giờ khỏi hẳn được.

Bệnh khí hư.— Bệnh khí hư thực nguy hiểm cho phái phụ nữ, có khi mất sinh dục và sinh ra những chứng: huyết tinh, huyết lưu v. v. . .

Phải bệnh này kịp dùng ngay thuốc số 37 ĐẠO CÁN KHÍ HƯ LÂM (giá 1p.00) và số 38 TẢO NHẬP KHÍ HƯ TRÚNG (thuốc ở trong ống kính) (giá 0p.60), thì bệnh sẽ khỏi hẳn và lợi cho đường sinh dục về sau.

LÊ-HUY-PHÁCH — 12, ROUTE SINH-TỬ, — HANOI (Tonkin)

ĐẠI LÝ CÁC NƠI: Huế: VÂN HÒA, 87 rue Paul Bert. Vinh: SINH HUY ĐƯỢC ĐIỂM, 59, rue de la Gare. Quế sơn: TRẦN VĂN THẮNG, Avenue Khải Định. Phan Thiết: LÊ THÁNH HƯNG, rue Gia Long. Saigon: DƯƠNG THỊ KHUYẾN, 109 rue d'Espérance. Hải Phòng: NAM TÂN, 22, rue Bonin.

CÁC THUỐC HAY

Thuốc năm 1935. — Thuốc này công hiệu lạ thường, bất cứ kinh niên hay mới mắc, ru mủ hoặc buổi tức, uống vào đều khỏi êm êm, không hại sức khỏe mà lại cho đường tiêu hóa, ăn nhai có thể dùng được. Giá 0p.60.

Tuyệt trùng lậu giang mai. — Sau khi khỏi bệnh Lậu và Giang-mai, nước tiểu vẫn đục (chiamont) qui đầu vào đĩnh, rất thật, rất gần, và trong ống tiểu tiện như kiến đốt. Phải dùng ngay thuốc số 12 TUYỆT TRÙNG LẬU GIANG (giá 0p.60) và BỎ NGỒ TĂNG TRÚ LẬU số 23 (giá 1p.00), mấy khối hần được bệnh nguy hiểm ấy.

Gạo xay là vật ăn bổ mà 10 phần

VẬN-ĐỘNG ĂN GẠO XAY

Đã hiệp vệ sinh lại là chánh sách tiết kiệm

Gạo xay, tức là lúa xay rồi, để vậy bỏ vào nồi nấu ăn mà không cần cho trắng như gạo ta thường ăn. Ăn gạo xay, mới nghe nói thế, những nhà cao lương đã trở mặt thật dài mà bảo: ai có ăn lúa lột vỏ như mọi gạo giờ!

Lời nhạo ấy vẫn không đáng trách, vì phương đông ta sống về nghề nông, gạo là món ăn gốc đờng trên hết các món ăn khác, mỗi ngày phải ăn đôi ba lần, mà thứ gạo đã trắng, xưa nay ai cũng nhận là thực phẩm, qui bán hơn các thứ gạo thường. Chính cụ không công thích thứ gạo trắng tinh ấy (食不厭精) mà cho ăn gạo xay là cánh khố (食不食) kia mà. Nhưng biết đâu thứ gạo xay này lại bổ ích hơn thứ gạo trắng.

Gạo xay trừ được bệnh tẻ. Kỳ giả năm trước có bệnh tẻ, 2 chứng chích không biết đau và có hơi thảng đến đi không được. Có người bạn ở đảo Côn Lôn về tới thăm và bảo: «đó là tại bác ăn gạo đã trắng quá, từ nay bác cứ ăn gạo xay trên một tháng là khỏi ngay».

Hỏi lý do thế nào, thì người bạn nói:

Trước kia (1900 về trước) ở Côn-lôn có một khoảng, tôi nhận ở đó đều sinh bệnh tẻ, mới đầu nghe 2 chưa mỗi mỗi, lần lần đến đi không được, như bệnh truyền nhiễm, chết một số khá nhiều. Sau có ông thầy thuốc khám nghiệm biết nguyên do sanh ra bệnh ấy là vì ăn gạo đã quá trắng, nên đổi gạo trắng cho ăn gạo xay; từ ngày tôi nhận ăn gạo xay, bệnh tẻ tuyệt hẳn mà lại được mập mạnh là khác nữa. . .

Kỳ giả nghe lời bạn, làm theo, quả nhiên hết được bệnh tẻ, nhưng không rõ lý do tại sao và gạo xay ăn không ngon bằng gạo trắng, nên hết bệnh là nghiệm gạo đã trắng lại như trước.

Người Tàu vận động ăn gạo xay nước Tàu, thường năm ăn gạo nước ngoài chở vào, nhiều đến 5 vạn vạn đồng, ít cũng 3 vạn vạn đồng; gần đây nhân nạn hạn lụt mất mùa, nông thôn phá sản, chánh phủ tra cách cứu giúp nông dân, một mặt tưởng lệ các thứ sanh sản, một mặt lo cứu cấp. Có lẽ báo nọ xướng cái thuyết vận động ăn gạo xay, xin chánh phủ hạ lệnh cho toàn quốc từ nay bắt kỳ là ai đến phải ăn gạo xay, không được đã trắng như trước. Liê kê có 2 điều ích lợi:

1/ Thêm được số thực liệu. — Lúa ở ngoài đồng gặt về đập lấy bột rồi xay bỏ vỏ ngoài mới thành gạo, như 10k. lúa, xay vỏ rồi còn 5k. hoặc 5k. rưỡi (ở xứ ta như lúa ruộng rậm 10k xay rồi còn không đầy 5k). Thứ gạo xay ấy ăn có chất bổ; nhưng theo thói quen, lại đem đã đi, như là nhà giàu sang, đã đi đã lại, bao ra cám (thứ bột) iếm và gạo gáy mất trên 2 thành, nghĩa là 5k. gạo xay chỉ còn 4k. gạo đã trắng.

Gạo xay là vật ăn bổ mà 10 phần

THUỐC SÂU AN RĂNG

Hiệu THÔNG-HOẠT QUẢNG-TÂY
Giá 0\$16
Rất thần hiệu

TRƯỜNG THƯƠNG - MẠI

THIỆT HÀNH Ở ĐÀ-NANG
Chuyên môn dạy:

- 1/ Toán Đại (Comptabilité), 1 tháng, mỗi tháng 1p.00.
- 2/ Bảng máy chữ mực in tay (Dactylographie), 1 tháng, mỗi tháng 1p.00.
- 3/ Viết chữ tay (Sténographie), 1 tháng, mỗi tháng 1p.00.
- 4/ Tiếng Pháp (Français) mỗi tháng 1p.00.
- 5/ Các thứ toán (Mathématiques), mỗi tháng 1p.00.

— Học ban ngày, học ban đêm, cũng một giá tiền.

— Tiền học: trả trước toàn khóa.

— Trường không nghỉ Tết.

— Ba môn học lý đầu, học sinh nào thi đậu, bổn trường phát bằng cấp, to qu an Sở Tourane, và quan Chánh-phong Thượng-mai ký chứng.

— Học sinh học lý như nước, và gửi cho chủ trường.

M. PAUL NGUYỄN VĂN CHẤT
Chủ nhiệm trường Cao-Đẳng Đông-Pháp
DIRECTEUR de l'Ecole Pratique de Commerce à TOURANE

DẦU SINH-PHÁT

RẤT LỢI

Xức mau ra tóc, xanh và dài

Bán sỉ, bán lẻ tại

VÂN-HÒA

87 Rue Paul Bert Huế

Có đại lý ở các thứ thuốc cao đơn hoàn tán như: Lá hay Phách, Ngũ Tinh được phòng, Tham thiên đường, Võ văn Vân, Võ đình Dân, Ông Tiểu, Điều nguyên được phòng, Kim hương được phòng, Chim én, chử rợ, Nhàn mai, Lợi sanh đường v. v. . .

NHÂN-TẠO-HUYẾT

BỒ-HUYẾT — SẮT-TRÙNG

Bổ dưỡng (thân-thể) — Lọc sạch máu bẩn — Làm cho khí huyết sang-lưu — Công-dụng đặc-biệt là sai được vi-trùng LẬU và GIANG-MAI, và các chứng sát, lở, ghẻ — Già suy yếu, trẻ ít ăn, xanh xao — Đem bỏ có mang đang an- thai — Ở cả đang cho con bú, mau trở lại trạng thái đẹp.

Mỗi chai 1\$50 — Nửa tá 7\$50

Hai thứ thuốc này với thuốc ĐÔNG-PHÁP, ngoài những bệnh như mình đã kể trước, nay xin dịch bản phân chất, được quen năm ANTONINI ban hành thuốc NHÂN-TẠO-HUYẾT sau khi ngài đã thí-nghiệm và phân chất tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de L'INDOCHINE-HANOI như sau:

... Thuốc này lấy toàn tinh chất của mười một thứ cây quý, trong đó có vị NHÂN-SÂM, chất theo phương pháp học chế Thái-Tây, hợp dụng cho người Anam có thể bồi khí huyết, tăng sức khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouges du sang) tươi tốt trong mạch, và dễ ở trong vị trí đúng, sang mai.

Trích dịch được ngài chứng nhận thuốc CỐ-TINH BỒ-THẬN:

Thuốc này không có chất độc, tinh chế toàn nguyên liệu rất quý như SÂM một-ong v. v. . . ở trị chứng đau thận di-tinh v.

Có Bán Tại: SINH-HUY ĐƯỢC-ĐIỂM, 89, Phố G. — VINH và trước chợ Chua Thanh ĐỒ LƯƠNG TRÚNG-KY: Pailloz, Maison Hong-Lac 185 rue du Pont Japonais. Huế, Maison Quan-Hải, 87 rue Paul-Bert. Mr. Phạm-vân-Minh, Sous-Chef de Musique, Garde-Indigène. Phan-Thiết, Bazar Minh-Nguyệt, rue Gia-Long. Tourane, Mr. Nguyễn-huân-Vinh, Avenue Mouée. TONKIN: Ông-Bý, Mr. Lai-ngọc-Thư, entrepreneur. Luang-Prabang, Mr. Trần-Ký Telleur et commerçant, Vientiane, An-Ba Droguerie, rue Georges Mobé.

THƠ TÍN

Cùng có P. T. N. ở Thanh Phú, Vũng Liêm

Được bài «Nói chuyện về các tôn giáo» của cô, không thể dâng được, vì nói không có giới hạn. Mấy đờu cửa thế như Gia tô, Thích ca, có làm đờu bay, tại bọn đồ đệ có kẻ làm xằng, không đáng mặt sát bệ.

T. D.

BA MÔN THUỐC GIA TRUYỀN

KIÊN-TINH-BỒ-THẬN

Trị mộng tinh, di tinh, hoạt tinh, tiểu tiện vàng đục, đau lưng và sau khi khô, bệnh tinh, dùng sẽ được tuyệt diệu.

Mỗi ve 1\$ — nửa tá 5\$.

ĐIỀU-KINH

Trị đau bà kinh nguyệt bất điều, tháng trời tháng nguyệt, đến kỳ kinh đau bụng v. v. . .

Mỗi ve 1\$ — nửa tá 5\$.

KIÊN-NHI

Thuốc bổ trẻ con rất thần diệu, xưa nay chưa có thuốc nào hay bằng. Trẻ ốm yếu, dùng liều diệt được bệnh cụ.

Mỗi chai 1\$20
Độc quyền đại-lý
SINH-HUY ĐƯỢC-ĐIỂM
59 phố La-qa — VINH
Đại lý HUỆ VÂN-HÒA
87 Paul Bert

THUỐC RẾT

Chuyên trị bệnh sốt-rét và bồi bổ khí huyết.

Bán tại các nhà Đại-lý Thuốc CHỜ THỌ
Đầu CHỜ THỌ — Đầu TỬ QUI
Mỗi bao 0\$10

Nhà tổng phát hành:
VINH-THỌ Rue Marc Pourpre TOURANE

BỨC THƠ Ở PHÁP

... Thờ là được. ... vì càng tỏ ra rằng

KHUYNH-DIỆP

là hay. Nếu không phải thiệt hay thì còn ai bắt chước mình nữa. ...

... Trầm ở Nong, Salung, Phương-Xuân và Phước-Mỹ rất tốt.

KHUYNH-DIỆP chủ nhân

CỐ-TINH BỒ-THẬN

THẬN HƯ — DI-TINH

CHUYÊN TRỊ: Di-tinh, mộng tinh, hoạt-tinh — Khí hư phết; đau lưng, mỏi vai, mắt hoa, tai ã, đầu vụng, có đờng rêu, môi khô — Đem năm li ngã, hay thao thức nghĩ ngợi liên miên, chiêm bao mộng-mơ v. v. . . Dã nặng nhẹ, đã dùng đến thuốc này là được khỏi hẳn.

Mỗi ve 1\$50 — Nửa tá 7\$50

Hai thứ thuốc này với thuốc ĐÔNG-PHÁP, ngoài những bệnh như mình đã kể trước, nay xin dịch bản phân chất, được quen năm ANTONINI ban hành thuốc NHÂN-TẠO-HUYẾT sau khi ngài đã thí-nghiệm và phân chất tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de L'INDOCHINE-HANOI như sau:

... Thuốc này lấy toàn tinh chất của mười một thứ cây quý, trong đó có vị NHÂN-SÂM, chất theo phương pháp học chế Thái-Tây, hợp dụng cho người Anam có thể bồi khí huyết, tăng sức khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouges du sang) tươi tốt trong mạch, và dễ ở trong vị trí đúng, sang mai.

Trích dịch được ngài chứng nhận thuốc CỐ-TINH BỒ-THẬN:

Thuốc này không có chất độc, tinh chế toàn nguyên liệu rất quý như SÂM một-ong v. v. . . ở trị chứng đau thận di-tinh v.

Có Bán Tại: SINH-HUY ĐƯỢC-ĐIỂM, 89, Phố G. — VINH và trước chợ Chua Thanh ĐỒ LƯƠNG TRÚNG-KY: Pailloz, Maison Hong-Lac 185 rue du Pont Japonais. Huế, Maison Quan-Hải, 87 rue Paul-Bert. Mr. Phạm-vân-Minh, Sous-Chef de Musique, Garde-Indigène. Phan-Thiết, Bazar Minh-Nguyệt, rue Gia-Long. Tourane, Mr. Nguyễn-huân-Vinh, Avenue Mouée. TONKIN: Ông-Bý, Mr. Lai-ngọc-Thư, entrepreneur. Luang-Prabang, Mr. Trần-Ký Telleur et commerçant, Vientiane, An-Ba Droguerie, rue Georges Mobé.

DRAGÉES MÊDI

antiblennorragiques

Thuốc trị bệnh lậu, lậu nhiệt, đái ra mủ — Mới mắc hay lâu năm — Không hại thận — Không hại đường sinh dục

PHARMACIE PHAM-DOAN-DIEM TOURANE

PHU - TRUONG TIENG - DAN

CÁI HẠI LÀM CHO TRẺ CON NÍN KHÓC

(Nhân dân cũng có trình độ trẻ con ấy)

Ngay nay ở các xứ văn minh đối với trẻ con xem làm một việc quan trọng, nào nhà Dục-anh, nào vườn Âu-trí, nào sách vở dạy việc nuôi trẻ con, cùng nhà khoa học phát minh những tâm lý của trẻ con....

Người ta chú trọng như thế, là vì cái đời người: ấy đầu từ lúc tuổi trẻ, đến thời kỳ tuổi trẻ ấy mà mất nuôi mất dạy, hay là nuôi dạy không nhấm nháp, thì mong gì đến tuổi thành nhân làm được người quốc dân có tư cách.

Ở xứ ta đối với trẻ con rất là hồ hởi, khinh suất, chỉ có tại «đẻ», còn về phần nuôi dạy, chẳng ai chăm đến, nên từ xưa đến nay, không có sách dạy cách nuôi dạy trẻ con, (có sách Âu-học, Đức-tử-chức, nhưng nói phòng lỏng chỉ cho trẻ con 8, 9 tuổi đã đi học được, còn từ lúc mới đẻ cho đến tuổi ấy thì thả lỏng).

Vì không ai nhận sự nuôi dạy trẻ con lúc nhỏ là quan trọng, nên không có sách dạy, không biết cách nuôi dạy thế nào cho hợp vệ sinh, theo chiều phát triển của cơ năng thiên nhiên của chúng, mà cứ theo thói quen lưu truyền vô ý nghĩa, mà có hại, là chỉ chăm một đầu làm sao cho trẻ con nín khóc.

Cái khóc của trẻ con

Nhớ như một nhà tây triết họ có nói: Khóc là việc làm của trẻ con (Pleurer c'est le travail des enfants). Thật vậy, trẻ con từ mới lọt lòng đến 6 tuổi, trong thời kỳ ấy, cái khóc là tiêu biểu cả tâm sự xúc động trong xu hướng và tình thần của nó.

Đôi chăng? Khóc tức là đòi ăn, khát chăng? Khóc tức là đòi uống, suy ra trăm ngàn cái khóc khác, đều là tiêu biểu sự gì không thích trong sự sống của nó. Chứ trách và nghĩa vụ của cha mẹ hay người nuôi nó, không nên dùng cách này thuật họ để làm cho nó nín khóc, mà cốt yếu nhất là tìm cho ra cái cơ vì sao nó khóc, đừng ưng phó cho thích hiệp: đôi bú cho sữa, đôi ước đồ nằm, thay đồ khác, hề mỗi lần nó khóc mà lưu tâm tìm xét, tất nhiên hiểu được cái cơ ngay.

Hiểu được cơ ấy mà ứng phó cho nhảm, không những giúp cho cơ thể đứa trẻ con phát đạt mau chóng, mà về phần tinh thần nó cũng được vui thích, không chút gì làm phỏng hại đến tâm hồn của nó.

Thiên quen ngàn trẻ con khóc ở xứ ta

Khóc là công việc làm tự nhiên của trẻ con, như trên đã nói, mà theo thói quen ở xứ ta, cha mẹ nuôi con lúc nào cũng chăm một đầu cấm khóc, như là các bà, lại phủ thác cho đứa bé, cũng một môn học, mà môn

học ấy có lắm điều đã man:

1) Là dỗ — Hễ trẻ con khóc, không xét cái cơ vì sao nó khóc, lại cho đường cho kẹo, hay là vật gì chẳng hạn, cốt làm sao cho nó nín là được, còn cái cơ nó khóc vẫn cứ lưu trong mình nó, thành gieo mầm bệnh cho nó mà không biết, (như dẫn đồ ngọt sau thành bệnh dạ dày v.v.).

2) Là phỉnh — Hễ nó khóc là kiếm cách phỉnh dỗ nó, nào củ khoai này ngon, trái cây kia ngọt, để rồi nếu ăn v.v., những cái không nên bĩnh, dơ nhớp độc địa mà dùng cái gì phỉnh cái này, mục đích là làm cho hết khóc là được, không nghĩ cách phỉnh dỗ đó là có hại.

3) Là dọa — Đến cách dọa lại càng vô lý, nào ông Bý, bà Châm, nào 6 tai 12 con mắt, nào ma quỷ, kẻ, cộp, bất kỳ cái gì, hoặc đặt đèn ra, hoặc mượn cái hình dạng gì đó mà buộc nhát nó, làm cho nó hoảng hồn kinh vía, nín khóc là thỏa dạ. Kết quả sự dọa đó xấu tốt thế nào không hề nghĩ đến.

4) Là đánh — Cái này mới thật là dã man vô chừng! Trẻ con 4, 5 tuổi đã biết cái gì một hai khi, hoặc vì cái gì trái ý, hoặc muốn cái này cái nọ, mà không được vừa ý thì khóc; cái khóc tự nhiên, đáng lẽ nên dỗ mà khuyến khích cho nó mới phải. Cái này cứ roi mây quất vút vút, có khi dùng đầu đánh đầu, dùng đũa đánh đũa, không roi thì tai, bóp, làm dữ như vậy, bản ý không chỉ khác hơn là trừ khóc, mà rút cục khiến họ dờn nó càng ngậy cá, 14 lưng, tinh thần nó như đứa mất hồn. Có đứa vì một trận đánh mà đau mòn, cha mẹ nào có biết đâu.

Khô thêm một lớp nữa, mà ít ai để ý, là cha mẹ có con, sẵn có mục đích nuôi dạy nó rút ngắn trong cái chánh sách «trừ khóc», những bọn dầy tớ trong nhà, mụ vụ con ở đã ngính biệp theo ý chủ nhà, đem các cậu các cô đi chơi, cũng chăm vào cái mục đích «trừ khóc», ôi thôi, dọa, phỉnh, gạt gẫm đầu đều, có khi ban cho những cái búp cái và đau thấy mẹ, mà còn ngấm: về đứng nói, nói sẽ... Thế là trẻ con bị lừa phỉnh gạt gẫm, ngược đãi đủ cách, cha mẹ cũng không biết tới, vì đều đó là tự cha mẹ bày đặt, làm phương sách độc nhất đối với trẻ con kia mà!

Cái hại cấm khóc

Cái hại cấm khóc như trên đã nói, muốn cho rõ thứ xem mấy nhà cung con, nằng nịu như trứng mỏng, trọn ngày không muốn cho nó có một tiếng khóc, con hầu dầy tớ bằng âm tới ngày, mà dणे

Trả lời mấy cái chêt có hơi lạ ở hạt Tam-kỳ

Báo Tiếng-dân ra ngày 13 Avril, có nói chuyện tên Toán đạp gai mà chết, đưa trẻ 10 tuổi ra sát rồi chết, và người tức ngực chết. Kỳ giả theo đến biết xin nói để khỏi phụ lòng người hỏi.

Đạp gai hoặc đạp cái chỉ xóc vào mình chẳng sao, không phải thương nặng mà chết gấp, người mình hay nói tại chỗ nhân thân sơ tại, để đồ thừa cho thừa, là xong câu trả lời của mấy ông coi ngày coi quẻ.

Theo các y học tây, thì khi bị một mũi nhọn hoặc cây gai chích vào mình mà chết, là vì có một thứ vi trùng gọi là Tétanos, vi trùng ấy dính vào chỗ bị thương, rồi sản đó rúc vào trong lỗ máu mà làm dữ. Thứ vi trùng ấy độc lắm, kẻ bị thương phát chứng nóng mề mẩn, trong ngoài ba bốn ngày thì chết.

Thứ vi trùng này chỗ nào cũng có, như là nơi chuồng ngựa, chỗ dơ bẩn. Có khi mình đạp nhấm cái gai không có Tétanos, nhưng mình đi đứng nơi khô ráo, hoặc là khi bị thương đứt cây lá thoa xức, hay là thứ nọ, thứ kia, lễ chích, chẳng may có thứ trùng độc ấy.

Cách để phòng vi trùng ấy, theo mấy ông nói dưới này cũng dễ được nhiều: «Bị đạp gai, rút gai ra, rồi đắp nước cho máu ra, có teinture d'iode thì xức một đôi lần, ở nhà quê không có sẵn teinture d'iode thì dùng rượu, (được rượu 90 chữ thì tốt) gừng hay là vôi bột, lấy vôi bột sạch rít kỹ, cho khối bột dính vào, chưa phải đi được. Trong một vài ngày, thân thể được thương, là không ngại. Nếu còn như trong mình bắt thường muốn nóng lạnh, thì phải đi nhà thương nói rõ tình đầu cho quan thầy thuốc khám xét, để chích serum antitétanique trừ nó.

Thứ vi trùng Tétanos chẳng những hại người đạp gai mà thôi, lại còn hại kẻ bị đứt tay, bị thương chảy máu, ghẻ lở v.v.... Vậy khi bị thương, nên dùng rượu rửa sạch và

một chút là thấy đau, có nhà đã than là «khó nuôi con». Trái lại, trẻ con làng chài cùng con bọn nhà nghèo thôn quê, cha mẹ đi làm cả ngày cứ tha hồ cho nó khóc, mà đứa nào cũng tròn trịa, trông dễ thương quá. Không phải vì cái cơ bóp con nhà nghèo này, không bị cái nạn «dễ phỉnh dọa đánh» như bọn con nhà giàu kia, mà thiên tánh và cơ năng được phát triển tự nhiên hay sao? Tuy là dỗ từ dưỡng của bọn sau này thương thiếu thốn không được đầy đủ.

Người ta khen nước Nhật bản là coi Bồng-lai của trẻ con, vì họ đối với trẻ con từ nhỏ đã có cách chơi, cách dạy, thể tất theo tâm lý trẻ con, mà không có ngừng đều ngăn trở sự phát triển về tinh thần và xu hướng của nó. Đã không làm được đều hay như thế, tương đương đó cha mẹ bày đặt, làm phương sách độc nhất đối với trẻ con kia mà!

Mà nào chỉ trẻ con, nhân dân một nước cũng có dân tộc nằm trong thời kỳ ấu trĩ như trẻ con nói trên. Nếu đem chánh sách «dễ phỉnh, dọa, đánh», để «đầu lấy cái hiệu quả «khỏi khóc», thì cái lợi không bù lại cái hại chút nào.

Ngọc Sinh

Y-KHOA THUẦN-THỰC

dùng vải sạch nhúng với rượu mà cột, đừng dùng đồ bậy bạ và cột dễ rách, khi đến nhà thương đã khó làm lại có khi nguy đến tánh mạng. Loài vi trùng nói mấy cũng không hết, xin nói vài điều cần cho bà coi, biết để giữ mình.

Bệnh sản: Con nít Annam chết về bệnh sản rất nhiều, mà lúc chết thì khi thấy sản ra đầu bụng như con tên Ngoc ở chợ Anh-thành này, nên người ta không biết, cho là lạ, vì thường thấy con nít chết phần nhiều về bệnh chướng bụng, thổ ỉa, ỉa chảy, ỉa dớm, máu, xanh xao, v.v. là nguyên do tại bệnh sản cả.

Phòng bệnh: Con nít thỉnh thoảng phải uống thuốc sản. Uống sữa nạc, hay là ăn bột keo buổi sáng sớm bụng đói cũng có khi trực sản ra được; dùng bột keo chừng một muỗng, không nên dùng nhiều quá.

Còn bệnh tức ngực nảy trứng rồi chết, phải truy nguyên do, vì có nhiều cơ, không thấy rõ không đoán chừng được.

D. T. P. Tam-kỳ

Một bản thống kê rất mới

(Giấy viết thơ và bi thơ)

Người Tàu gần vài năm, đề xướng quốc hóa, một nhà họ có sách khảo sát, tìm những thơ của bọn hữu gởi cho mình, lấy ra 100 cái, để xét xem bao nhiêu đề «quốc-hóa» và bao nhiêu ngoại-bóa.

Kết quả được bản thống kê: 1) Bi và thơ toàn quốc hóa 21% 2) Toàn ngoại hóa 31% 3) Bi quốc hóa mà giấy thơ ngoại hóa 11% 4) Thơ quốc hóa mà bi ngoại hóa 28% 5) Ngoài ra không phân biệt là nội ngoại hóa 8%

Đây là ở nước Tàu, chứ ở nước Việt-nam ta ngoại hóa toàn cả 100, có cái nào nội hóa thì không có tính chất và giá trị nội phong thơ nữa!

Bản tại Tiếng Dân

Giấy và Dao

(Ái-thình và luân lý tiểu-thuyết)

Giá bán 0\$10

THẢO NÀO KHÔNG AI HAM LÀM THÁNH

«Câu chuyện dân sách»

«Người quân tử ghét ở giòng thấp (hạ lưu), vì ở giòng thấp, các sự xấu đều dồn về. Theo câu ấy thì họ lưu làm cái kho chứa những điều xấu, người đời ghét là phải; dưng về bên kia là hạng thượng tri, mà thượng tri, tức bậc thánh là tuyệt, đáng lẽ đã thánh thì làm kho chứa những điều tốt thì phải. Ấy thế mà ông thánh cũng làm kho chứa điều xấu, mới là bậc cười chê!»

Không nói thánh xa bên Âu Mỹ, chỉ nói thánh Khổng-tử ở phương đông, ai ai cũng biết, thì từ đời nào đến bây giờ biết bao nhiêu điều xấu mà người ta để quí cho ngời!

Chế độ chuyên chế của nhà Tần, tạo ra thuyết «Tôn quân ngu dân», để cho họ Khổng: thuyết «Tam-cương» ở sách Bạch - hủ - thông, «Thất xuất» giải ở sách Nghi-lễ, đều là mẩu thuyết của Hán-nho, mà theo nay cũng quí cho họ Khổng; Từ-chương đời Đường, lý học Tống-nho, rồi đến văn khoa cử đời Minh đời Thanh, cũng phải là học Khổng nói! Đáng ngạc nhiên là ở xứ ta nhiều kẻ đọc mấy quyển văn «Tam-trường» chưa thông mạch văn, mà cũng tự xưng là học trò họ Khổng. Cho đến ngày nay, Hán-học bỏ xó, lớp thanh niên ta mấy ai học sách chữ Hán, mà thấy rõ chân tướng Khổng-giáo ra thế nào; vậy mà làm câu cũng nói Khổng giáo. Một điều quái gở nữa, chúng ta thường thấy là có kẻ nói thấy chữ nho ở đâu là nhắp nhắp họ Khổng vào đấy, và những câu của họ Khổng nói thì giải nghĩa riêng theo ý mình, không nhìn đến chánh nghĩa câu ấy là thế nào. Xin kể một chuyện còn sống đến:

Mới đây tôi có bài: «Khổng-tử không có quan niệm trọng nam khinh nữ» (Sáng T. D. số 783). trong đó dẫn chứng một bài sách về chuyện gả con gái, mà cụ Sào-Nam đã ban giải: Con gái cũng là «tử» (子) như con trai, chứ không gọi là «nữ» (女) tức là không có quan niệm «khinh nữ».

Ông Sào-Nguyên ở báo Anh-sang có bài bác lại, cho cái thuyết trên là lầm, mà dẫn vô số là sách để chứng thuyết «Khổng-giáo khinh nữ», nhưng lại một người có học sách nho nhiều.

Trong những thuyết ông dẫn đó, cái thuyết «thần thánh» là của Hán

nho, như đã nói trên, không phải biên chế, có mấy câu chính cụ Khổng nói mà rõ là ông chưa hiểu nghĩa:

1) «Con gái cũng tiểu nhân khó nuôi...» (dường là nuôi, chứ không phải «khó chơi» như nghĩa ông nhận). Con gái mà nói là nuôi... tức là chỉ vào hạng lý lẽ tôi đòi, chứ không phải chỉ chung cả nữ giới. Như nữ giới mà về hạng vợ hiền mẹ lành cũng con nhà lương gia chân chính, «đo đản», Như nhận nghĩa câu ấy là nói chung nữ giới, vợ đứa cả mách, thì như câu «người mà bất nhân», người mà không tin (人而不仁, 人而不信) cũng gọi là khinh nam được sao? (Hạng gái nuôi đòi như cũng hèn).

2) Câu: «Mệnh đàn bà phải chạy...» câu này là chỉ riêng vào bọn nữ nhạc mà nước Tề đem tặng cho vua tôi nước Lỗ. Bọn đàn bà ca vỹ mà ở nước này đem làm vật tặng cho nước kia, rõ là bọn đi, bọn giang hồ, bọn này đến ở đời nữ quyền thịnh hành như ngày nay, tưởng không ai dám xia đến, (1) huống ở đời ấy, nó làm cho vua tôi một nước suy mê, thì cho là vật độc cũng không quá đáng.

3) Đến câu «Thiên tôn địa ty, càn nam khôn nữ» trong kinh Dịch, mà ông S. Ng. cũng nhận là khinh nữ, thì không nghĩ lý gì hết. Theo «chữ tôn ty» đó, cũng như nói «Thiên cao địa hạ» là cái vị trí hiện thành, chứ không phải nói địa ty là khinh. Còn «càn nam khôn nữ» là chỉ 2 giống theo sanh lý phân biệt tự nhiên của tạo vật, chẳng có gì là khinh. Theo thuyết ông, thì nên đổi lại «địa tôn thiên ty, càn nữ khôn nam» mới khỏi là quan niệm khinh nữ sai!

Nhận nghĩa một chữ sai là sai cả câu, một câu sai là hỏng hết cả đoạn, Huống nữa tự đời trước nhà Tần là giáo cổ 三才, câu nói rất văn từ, một chữ cũng rất quan hệ, không phải như lời văn đại cái sai ngày nay, ông S. Ng. đọc sách mà nhận nghĩa lóm-lóm như thế, trách nào ông nhẹ mảy mảy nghiên cứu từng chữ thì phải.

Thư-hữu-nhiên.

(1) Ngày nay có những người cao sang họ cũng tự trọng không ai dám đem mình làm vật tặng họ.



Lớn có cái chớ lớn cả sao?

Người làm quan, dẫu chức nhỏ mà được kẻ khác bầm «quan lớn» thì cái lỗ mũi phình to ra, sẽ mặt cũng tươi thêm lên, nên người ta thích gọi «quan, quan lớn», còn cái kẻ nào què vụng mà thừa «thầy hay ngời», thì đã lỗ mũi bít bít, cái đó ở xã hội ta thường thấy, nhất là ở các trường thi lợi.

Vì thói quen hay gọi quan lớn, nên tiếng quan lớn ngày nay đã thông dụng, chính kỳ giả không làm quan gì, mà nhiều lúc cũng được người ta ban cho cái tiếng sang ấy. Vội ở nước ta, cái tiếng quan lớn thành cái tiếng chung gọi nhau trong đám xã giao đàn ông, chỉ buộc một đầu là bắt luận người nào, nên dễ mặc cho đáng mặt, hoặc mới mới, mới cả, là có cái quyền lợi hưởng tiếng quan lớn đó.

Mới đây báo T. B. T. V. số 5476 có thuật chuyện như sau: «Bà lớn» mà sanh rầy. Thế là cái tiếng «Lớn» kia lại lan rộng đến bọn quần áo nữa.

Nguyên ông Tây họ có vợ người Annam, bọn bồi bếp có li đầu gọi là «Bà lớn». Bà họ có tên X. tánh ngay thẳng, nghe bọn kia gọi thế, bèn nói: «Lớn cái gì... Thế là bà mới với ông Tây, ông Tây lấy vợ cho tên kia một mớ đồ đạc...»

Đấy, tiếng «Lớn» ngày nay lại dăng đến đàn bà là vậy đó.

Đầu này ở Annam thì không lạ, vì theo chế độ phong kiến, «quan» là một giai cấp tối cao, tối sang, một người làm quan lớn thì cha mẹ được phong tước, vợ được làm mệnh phụ, con được làm cậu viên cậu ấm. Nghĩa là nhà có một người làm quan tức là làm quan cho cả nhà, cả vợ con nữa. Vậy một người làm lớn mà toàn nhà đều được hưởng cái lộc kia lan rộng ra, theo lãnh nhận của dân hèn, sự vui sự cả phần nổi, tưởng không đáng trách làm gì.

Đến như xã hội mình, như dân tộc Âu tây, cha làm quan mà con cứ đi lính, con đàn bà họ, họ cũng tự lập lấy, như có người đầu bằng nói bằng nọ, có được cái chức khiến cho người ta trọng là tự họ làm lấy, chứ không dựa vào chức của cha mẹ.

Vậy mà ông Tây trên này lấy vợ người Nam ta, rồi nhậm luôn thói quen của người Nam, buộc cho người ta (lớn vợ mình là «bà lớn» nữa, thực ông Tây này sao mà có cái não Annam quá!

Tuy vậy, cái đó cũng gio cái ngón «nhìn» của bọn bồi bếp người Nam ở dưới ông ấy tạo thành. Kỳ giả có nghe người bạn thuộc câu chuyện ở đảo Côn-lôn như này: Ở đảo Côn-lôn có số gọi là số «Chưởng bộ» (Bouvierie), số này nuôi heo, bò, trâu, gà, vịt, có một người gardien làm đầu, và một người ma tin người Annam, là chỉ riêng cho số ấy có trên 100 người. Năm nọ, (1919-1920), người gardien số ấy có người vợ Annam, thường gọi là «chị hai» chừng như có quyền đi ông, nên từ nhà đi cho đến bọn thì bắt kỳ cái gì cũng gọi là của chị hai cả, làm việc gì mà một lệnh chị hai là ông ta làm theo.

Chuyện ấy lại đến tại quan chánh (Directeur), ông chánh người cũng đoán, không tây ai, ông nói: Bao nhiêu vật gì ở Côn-lôn, đầu một cái có cũng của nhà nước, không có của chị hai nào hết. Thế là ông gardien kia bị đối ngay sang số khác.

Chuyện này đáng một bài học cho những cái nết bỉnh vớ một cách vô lý. Như chuyện buộc người ta gọi vợ mình bằng «bà lớn» kia,

Đ. X.

